

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ 1 KHTN 6

I. Trắc nghiệm:

Câu 1: Để đo khối lượng người ta dùng dụng cụ là

- A. Thước B. Cân C. Nhiệt kế D. Ống đong

Câu 2: Trong các đơn vị sau đây, đơn vị nào không dùng để đo độ dài? C

- A. mét (m) B. hải lý C. kilogam (kg) D. kilo mét (km)

Câu 3: Đâu là đơn vị đo thời gian

- A. mét (m) B. giờ (h) C. lít (l) D. kilogam (kg)

Câu 4: Trước khi đo độ dài của một vật, cần phải ước lượng độ dài cần đo để

- A. Đọc kết quả đo chính xác B. Đo chiều dài cho chính xác
C. Chọn thước đo thích hợp D. Đặt mắt cho đúng cách

Câu 5: Hình vẽ nào mô tả đúng vị trí đặt mắt để đọc kết quả đo?



D. Cả 3 cách trên đều đúng

Câu 6: Em hãy sắp xếp các bước đo khối lượng của một vật bằng cân?

1. Hiệu chỉnh cân đúng cách trước khi đo.
2. Đặt vật lên cân hoặc treo vật vào móc cân.
3. Ước lượng khối lượng vật cần đo.
4. Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim của cân
5. Chọn cân có GHĐ và ĐCNN phù hợp.

- A. 1,2,3,4,5 B. 5,3,2,1,4 C. 3,5,1,2,4 D. 3,5,2,1,4

Câu 7: Cho vào tủ lạnh một cốc chứa nước và để yên trong 2 giờ thì cốc nước hóa đá. Quá trình chuyển thể này được gọi là?

- A. Quá trình nóng chảy B. Quá trình đông đặc C. Quá trình bay hơi D. Quá trình ngưng tụ

Câu 8: Sau cơn mưa và có nắng lên con đường khô thoáng trở lại. Quá trình chuyển thể này được gọi là?

- A. Quá trình nóng chảy B. Quá trình đông đặc C. Quá trình bay hơi D. Quá trình ngưng tụ

Câu 9: Chai tinh dầu đang mở nắp để trong phòng thì một thời gian có hương thơm khắp phòng. Điều này thể hiện

- A. Chất dễ nén được. B. Chất dễ nóng chảy. C. Chất dễ bay hơi. D. Chất không chảy được.

Câu 10: Thế nào là sự đông đặc?

- A. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng B. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể khí
C. Sự chuyển từ thể rắn sang thể khí D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn

Câu 11: Thế nào là sự bay hơi?

- A. Sự chuyển từ thể rắn sang thể khí B. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn
C. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể khí

Câu 12: Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

- A. Thủy tinh. B. Kim loại. C. Gốm. D. Cao su.

Câu 13: Đâu là giải pháp để giảm tác hại tới môi trường của vật liệu nhựa?

- A. Hạn chế tới mức tối đa việc dùng vật liệu nhựa
B. Ưu tiên sử dụng các vật dụng sản xuất từ nguyên liệu dễ phân hủy, thân thiện với môi trường.
C. Tích cực phân loại rác thải trong đó có rác thải nhựa để tái chế.
D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 14: Việc làm nào sau đây góp phần sử dụng hiệu quả nhiên liệu? B

- A. Vận gas thật to khi đun nấu

- B. Tạo các lỗ nhỏ trong viên than tổ ong
- C. Xếp khít củi vào nhau khi nhóm bếp
- D. Không vệ sinh kiềng bếp và mặt bếp gas sau khi đun nấu

Câu 15: Điền vào chỗ trống: “Xăng, gas, dầu, vv... là những nhiên liệu phổ biến trên thị trường hiện nay, tính chất đặc trưng của chúng: khả năng.....”

- A. Cháy và tỏa nhiệt.
- B. Cháy.
- C. Tỏa nhiệt.
- D. Phát sáng.

Câu 16: Câu nào sau đây là SAI?

- A. Chất tinh khiết (chất nguyên chất) được tạo ra từ một chất duy nhất.
- B. Hỗn hợp được tạo ra khi hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau.
- C. Chất tinh khiết (chất nguyên chất) được tạo ra từ hai hay nhiều chất tạo thành.
- D. Hỗn hợp đồng nhất là hỗn hợp có thành phần giống nhau tại mọi vị trí trong toàn bộ hỗn hợp

Câu 17: Đồ dùng bằng nhôm có đặc điểm?

- A. Màu trắng bạc, dẫn nhiệt kém
- B. Màu đỏ, dẫn nhiệt tốt
- C. Màu trắng bạc, có ánh kim, dẫn nhiệt tốt
- D. Màu nâu, dẫn nhiệt tốt

Câu 18: Chất dẻo có tính chất gì?

- A. Cách điện, cách nhiệt, nhẹ, khó vỡ
- B. Dẫn điện
- C. Cách điện nhưng dễ vỡ
- D. Dẫn điện, cách nhiệt và mềm

Câu 19: Trong các chất rắn: đường cát, muối ăn, cát, có bao nhiêu chất rắn tan trong nước:

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. Không có chất rắn tan không nước.

Câu 20: Chất tinh khiết là chất

- A. Chất không lẫn tạp chất
- B. Chất lẫn ít tạp chất
- C. Chất lẫn nhiều tạp chất
- D. Có tính chất thay đổi

Câu 21: Để có được một hỗn hợp, ta cần trộn lẫn mấy chất với nhau?

- A. 1 chất
- B. 2 chất
- C. 3 chất
- D. 2 chất trở lên

Câu 22: Benzen là chất lỏng không tan trong nước và nhẹ hơn nước. Để tách benzen ra khỏi nước người ta dùng phương pháp nào sau đây?

- A. Chiết
- B. Chung cất
- C. Lọc
- D. Cô cạn

Câu 23: Hỗn hợp nào sau đây có thể tách riêng các chất thành phần bằng cách cho hỗn hợp vào nước, sau đó khuấy kỹ và lọc, cô cạn nước lọc?

- A. Đường và muối
- B. Bột than và bột sắt
- C. Bột đá vôi và muối ăn
- D. Giấm và rượu

Câu 24: Em hãy cho biết đơn vị nhỏ nhất cấu tạo nên cơ thể sống là gì?

- A. Cơ thể
- B. Mô
- C. Tế bào
- D. Chất

Câu 25: Nhờ sự lớn lên và phân chia tế bào mà cơ thể sinh vật

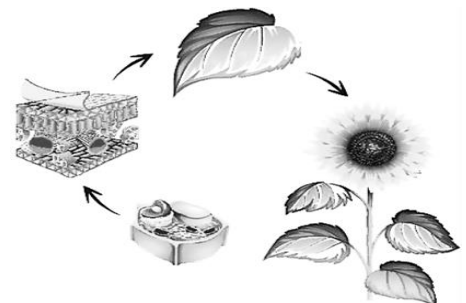
- A. Mau già đi
- B. Được lớn lên và có khả năng lành vết thương
- C. Được lớn lên và mau già đi
- D. Trẻ mãi

Câu 26: Hãy chọn câu ĐÚNG?

- A. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào giúp cơ thể lên, thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc chết
- B. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào giúp cơ thể lên, thay thế các tế bào đang phát triển
- C. Đáp án A, B đều đúng
- D. Đáp án A, B đều sai

Câu 27: Từ hình ảnh sau, em hãy rút ra kết luận:

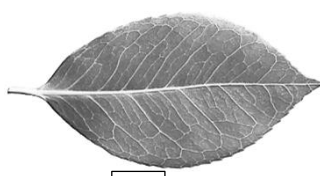
- A. Tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống.
- B. Mọi cơ thể sống đều cấu tạo từ 1 tế bào giống nhau.
- C. Tất cả các tế bào đều có hình dạng giống nhau.
- D. Tế bào có kích thước lớn, có thể quan sát bằng mắt thường.



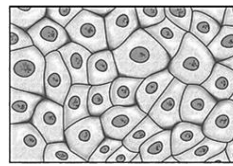
Câu 28: Trong các hình sau, hình nào thể hiện một loại mô



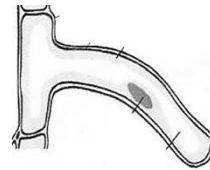
1



2



3



4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 29: Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ:

A. Hàng trăm tế bào.

B. Hàng nghìn tế bào.

C. Một tế bào.

D. Một số tế bào.

Câu 30: Em hãy chỉ ra mối quan hệ đúng của các cấp độ tổ chức cơ thể theo thứ tự tăng dần

A. Tế bào → mô → cơ quan → hệ cơ quan → cơ thể

B. Tế bào → cơ quan → mô → hệ cơ quan → cơ thể

C. Mô → tế bào → cơ thể → cơ quan → hệ cơ quan

D. Tế bào → mô → cơ thể → cơ quan → hệ cơ quan

Câu 31: Em hãy chỉ ra hệ thống năm giới sinh vật

A. Thực vật, nấm, bươm, tảo, vi khuẩn

B. Hoa, nấm, động vật, rong, vi virus

C. Thực vật, nấm, động vật, vi khuẩn, virus

D. Thực vật, nấm, động vật, nguyên sinh, khởi sinh

Câu 32: Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là:

A. Tìm ra những đặc điểm của giới sinh vật.

B. Phát hiện những sinh vật mới.

C. Đưa ra những tiêu chuẩn phân loại với trật tự nhất định.

D. Phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật.

II. Tư luận:

Câu 1: Chọn các cụm từ: đồng hồ bấm giây, thước dây, nhiệt kế y tế, cân y tế, nhiệt kế rượu, cân điện tử, thước kẻ học sinh, đồng hồ treo tường điền vào chỗ trống

1. Đo thân nhiệt dùng

2. Đo khối lượng của 1 túi cam dùng

3. Đo diện tích trường học dùng

4. Đo thời gian chạy 60m dùng

5. Đo thời gian nấu chín cơm dùng

6. Đo khối lượng 1 gam bột dùng

7. Đo chiều dài quyển sách KHTN 6 dùng

8. Đo nhiệt độ của phòng học dùng

Câu 2: Bạn B muốn đo nhiệt độ của phòng học. Theo em, bạn B cần dùng dụng cụ nào? Để chọn được dụng cụ phù hợp thì bạn B cần làm việc gì đầu tiên?

.....

.....

.....

.....

Câu 3:

a. Dựa vào đặc điểm nào của chất lỏng mà nước không có hình dạng giống nhau?

.....

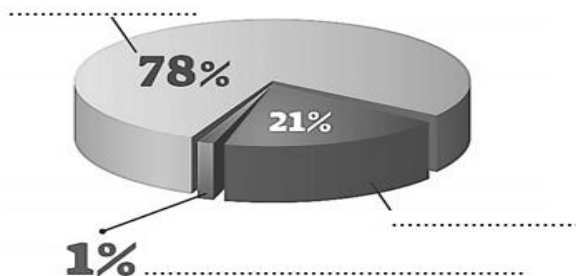
b. Bình chữa cháy có thể chứa được một lượng lớn chất khí carbon dioxide (CO_2) là dựa vào đặc điểm nào của chất khí?

c. Dựa vào các đặc điểm của chất lỏng, em hãy giải thích hiện tượng nước trải đều trên mặt đĩa

Câu 4:

a. Hãy liệt kê các tính chất của khí oxygen (O_2)?

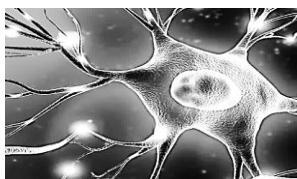
b. Hãy chú thích các thành phần của không khí vào hình dưới đây



c. Hãy đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường không khí

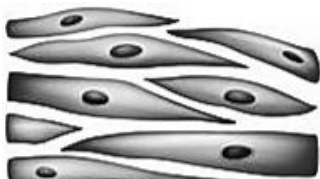
Câu 5:

a. Hãy xác định hình dạng của các tế bào sau



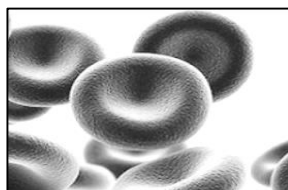
Tế bào thần kinh

Hình



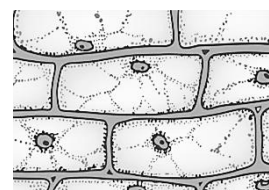
Tế bào cơ

Hình



Tế bào hồng cầu

Hình



Tế bào biểu bì

Hình

b. Hãy điền tên các thành phần của tế bào tương ứng với chức năng

- Nơi diễn ra mọi hoạt động sống của tế bào:
- Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào:
- Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào:

c. Hãy tính số lượng tế bào được sinh ra sau 4 lần sinh sản liên tiếp?

Câu 6:

a. Hoàn thành sơ đồ mối quan hệ các cấp độ tổ chức cơ thể

..... → Mô → → → cơ thể

b. Cho các sinh vật: trùng roi, con người, vi khuẩn, cây chuối, con cá, trùng giày. Em hãy chỉ ra đâu là cơ thể đơn bào, đâu là cơ thể đa bào

- Cơ thể đơn bào:.....
- Cơ thể đa bào:.....

c. Hãy chỉ ra đâu là tên địa phương, đâu là tên khoa học của các sinh vật dưới đây

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------------|
| 1. Cây táo:..... | 2. Con mèo:..... |
| <i>Ziziphus mauritiana</i> :..... | <i>Felis catus</i> :..... |
| 3. Cá chép:..... | 4. Cây chanh ta:..... |
| <i>Cyprinus carpio</i> :..... | <i>Citrus aurantifolia</i> :..... |
| 5. Con người:..... | 6. Cây cà chua:..... |
| <i>Homo sapiens</i> :..... | <i>Solanum lycopersicum</i> :..... |

d. Hãy cho biết các bậc phân loại (Loài, Chi, Họ, Bộ, Lớp, Ngành, Giới) của Gấu đen.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

